

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Duy Phước;
- Bà Văn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Hoài P, sinh ngày 21/6/1991 tại C, Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Á và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/3/2024 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Xuân T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;
- Nguyễn Hữu H, sinh năm 1969; nơi thường trú: Số nhà B, Kiệt D, Nguyễn Văn T1, Khu phố B, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;
- Ngô Văn T2, sinh năm 1991; nơi thường trú: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;
- Võ Thị Ánh T3, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn T2, Nguyễn Hữu H, Trần Xuân T và Trần Hoài P (đang có tiền sự về hành vi “Đánh bạc”) là công nhân thuộc Công ty X cùng ở trọ tại nhà của bà Võ Thị Ánh T3 (do Công ty thuê cho công nhân ở để thi công công trình đường Q). Tối ngày 16/01/2024 T rủ T2, H và P đánh bài xì lát được thua bằng tiền, người thắng nhiều nhất sẽ dẫn những người còn lại đi uống cà phê vào sáng hôm sau. Trong nhà trọ có sẵn một bộ bài tứ lơ khơ nên T đã cầm bộ bài tứ lơ khơ cùng chiếc đĩa sứ đặt trên chiếu rồi T cùng với T2, H, P cùng đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì lát.

Những người chơi dùng tiền vào việc đánh bạc cụ thể: Trần Xuân T dùng 1.400.000đ đánh bạc, số tiền thu trên chiếu bạc là 600.000đ, thua 800.000đ. Nguyễn Hữu H dùng 170.000đ đánh bạc, tiền thu trên chiếu bạc là 180.000đ, thắng 10.000đ. Ngô Văn T2 dùng 1.000.000đ đánh bạc, tiền thu trên chiếu bạc là 2.200.000đ, thắng 1.200.000đ. Trần Hoài P dùng 1.360.000đ đánh bạc, tiền thu trên chiếu bạc là 950.000đ, thua 410.000đ. Tổng cộng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.930.000đ.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Tiền ngân hàng N: 3.930.000đ (của Trần Xuân T là 600.000đ, Nguyễn Hữu H là 180.000đ; Ngô Văn T2 là 2.200.000đ; Trần Hoài P là 950.000đ); 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu cói.

Đối với Ngô Văn T2, Nguyễn Hữu H, Trần Xuân T không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, tham gia đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, nên không cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Công an xã S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, H và T.

2. Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê truy tố bị cáo Trần Hoài P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoài P phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.930.000đ; tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ biên bản ghi nhận vụ việc ngày 16/01/2024 của Công an xã S; các vật chứng thu giữ và lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có cơ sở xác định: Từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 16/01/2024 tại nhà trọ của bà Võ Thị Ánh T3 tại thôn A, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Trần Hoài P cùng với Ngô Văn T2, Nguyễn Hữu H, Trần Xuân T cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì lát, được thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.930.000đ. Bị cáo P, vào ngày 26/12/2023 đã bị Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”, chưa được xóa, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Ngô Văn T2, Nguyễn Hữu H, Trần Xuân T cùng tham gia đánh bạc với bị cáo P nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và đều không có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do vậy chỉ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đang có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” (đã sử dụng để định tội).

[6] Về hình phạt: Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương, do vậy cần xử phạt nghiêm. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tình tiết “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính” đã được sử dụng để định tội. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thu giữ là 3.930.000đ.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ , 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu cói.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài P phạm tội “Đánh bạc”;

2. Xử phạt bị cáo Trần Hoài P 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án, ngày 20/6/2024.

Giao bị cáo Trần Hoài P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Hoài P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tiền bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc là 3.930.000đ (ba triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) (tiền đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê).

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (52 lá), 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 12cm, 01 (một) chiếu cói màu xanh-vàng-trắng, kích thước (160x200)cm.

(Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A)

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/6/2024. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo